

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THĂNG LONG -T.D.K



MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	Trang
1	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 5
2	Báo cáo kiểm toán	6
3	Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán	
	<i>Bảng cân đối kế toán</i>	7 – 8
	<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	9
	<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	10 – 11
	<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính</i>	12 – 33

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, đường Lê Đức Thọ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Khái quát về Công ty

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

Trụ sở : Tầng 5, tòa nhà FLC Land Mark Tower, đường Lê Đức Thọ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : 04 3 771 1111 Fax: 04 3 724 5888

Vốn điều lệ : 771.800.000.000 VND

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ra đời từ năm 2001. Với trên 12 năm xây dựng và phát triển, Công ty lần lượt được tổ chức theo nhiều loại hình doanh nghiệp và với các tên gọi khác nhau. Vào năm 2010, trước nhu cầu mở rộng về quy mô, lĩnh vực hoạt động, tăng cường năng lực quản trị và nâng cao hiệu quả đầu tư, Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn FLC, hoạt động theo mô hình công ty mẹ với nhiều công ty con, công ty liên kết.

Công ty cổ phần Tập đoàn FLC là một doanh nghiệp kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó tập trung vào các lĩnh vực chính là: phát triển các dự án bất động sản, đầu tư tài chính, khai thác và chế biến khoáng sản và thương mại dịch vụ.

Với định hướng trở thành một tập đoàn có tiềm lực và thương hiệu tại Việt Nam và từng bước vươn ra khu vực và thế giới, những năm qua Công ty cổ phần Tập đoàn FLC đã không ngừng khẳng định sự lớn mạnh về mọi mặt. Đến nay, vốn điều lệ của Công ty là 771,8 tỷ đồng, tổng tài sản đạt gần 3.000 tỷ đồng, các lĩnh vực đầu tư, kinh doanh ngày càng phát triển ổn định và bền vững. Tập đoàn và các công ty con hiện đang là chủ đầu tư của hàng loạt dự án bất động sản có qui mô lớn với tổng mức đầu tư mỗi dự án lên đến hàng ngàn tỷ đồng, điển hình như dự án Tòa văn phòng cho thuê và chung cư cao cấp FLC Landmark Tower cao 32 tầng với tổng diện tích sử dụng trên 70.000m² tại Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội (đã hoàn thành và đưa vào khai thác năm 2012); dự án Khu đô thị Green City với qui mô 134 ha tại Vĩnh Phúc; dự án sân golf – resort, khách sạn 5 sao, khu vui chơi, giải trí cao cấp Hồ Cẩm Quý quy mô 248,7 ha tại Ba Vi, Hà Nội; dự án bãi đỗ xe thông minh kết hợp khai thác thương mại với mặt bằng rộng 6000m² tại đường Phạm Hùng, Hà Nội; dự án FLC Complex diện tích gần 1 ha tại đường Lê Văn Lương nổi dài, Hà Nội... Bên cạnh đó, lĩnh vực kinh doanh thương mại, dịch vụ của tập đoàn và các công ty con cũng phát triển mạnh trong những năm qua. Tổng doanh thu các hoạt động thương mại, dịch vụ... của Tập đoàn và các công ty con năm 2012 đạt trên 1.660 tỷ đồng, với các mặt hàng chủ lực như: sắt thép, vật liệu xây dựng, du lịch, dịch vụ hàng không, nhà hàng, khách sạn, đào tạo golf và các dịch vụ về golf, điện tử, viễn thông... Ngoài ra, để khai thác triệt để những thế mạnh sẵn có, năm 2012, Công ty đã mở rộng hoạt động sang lĩnh vực giáo dục đào tạo với việc ra mắt Trường cao đẳng nghề FLC; thành lập Trung tâm xuất khẩu lao động. Đây là những lĩnh vực rất tiềm năng, hứa hẹn sẽ đóng góp vào sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty trong thời gian tới.

Công ty con và công ty liên kết**Công ty con**

Công ty CP Truyền thông và Công nghệ FLC (*)

Công ty TNHH MTV FLC Land

Công ty liên doanh, liên kết

Công ty CP FLC Golf & Resort

Công ty CP Liên doanh đầu tư quốc tế FLC (**)

Địa chỉ

Tầng 5, tòa nhà FLC Land Mark Tower, đường Lê Đức Thọ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

Tầng 5, tòa nhà FLC Land Mark Tower, đường Lê Đức Thọ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

Địa chỉ

Tầng 5, tòa nhà FLC Land Mark Tower, đường Lê Đức Thọ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

Tầng 5, tòa nhà FLC Land Mark Tower, đường Lê Đức Thọ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, đường Lê Đức Thọ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

(*) - *Đổi tên từ Công ty Cổ phần FLC Media*

(**) - *Đổi tên từ Công ty Cổ phần FLC GolfNet*

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tại ngày lập báo cáo tài chính:

Hội đồng quản trị

Ông Trịnh Văn Quyết	Chủ tịch
Ông Lê Đình Vinh	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên
Ông Doãn Văn Phương	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Doãn Văn Phương	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 05 năm 2011
Ông Nguyễn Thanh Bình	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 05 năm 2011
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 05 năm 2011
Bà Trần Ngọc Ánh	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 1 tháng 6 năm 2012

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long – T.D.K là Công ty kiểm toán có đủ năng lực được Hội đồng quản trị lựa chọn là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính riêng cho năm 2012 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC.

Kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2012 và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 được Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày trong báo cáo tài chính riêng đính kèm từ trang 07 đến trang 33 kèm theo.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 lãi: 4.829.775.815 VND.

Các sự kiện quan trọng phát sinh trong năm

1. Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 số 02/NQ/ĐHĐCĐ/FLC-2012 ngày 15 tháng 02 năm 2012, thông qua phương án sáp nhập Công ty Cổ phần FLC Land (Nay là Công ty TNHH MTV FLC Land) theo phương thức hoán đổi cổ phần. Theo đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC sẽ phát hành 60.180.000 cổ phần để hoán đổi 51.000.000 cổ phần (tương đương 100% cổ phần) của Công ty Cổ phần FLC Land (phát hành theo tỷ lệ 1 cổ phần FLC Land đổi lấy 1,18 cổ phần FLC Group). Phương án phát hành riêng lẻ này của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận theo Công văn số 1964/UBCK-QLPH ban hành ngày 4/6/2012.

2. Ngày 16/6/2012 Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC đã hoàn thành việc phát hành riêng lẻ 60.180.000 cổ phần tăng vốn điều lệ của Công ty từ 170.000.000.000 đồng lên thành 771.800.000.000 đồng theo đúng nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ/ĐHĐCĐ/FLC-2012 thông qua ngày 15 tháng 2 năm 2012 đề cập ở trên.

3. Công ty thực hiện thoái vốn tại Công ty cổ phần Đại lý Thuế FLC tại thời điểm 26/11/2012, theo đó Công ty chỉ còn nắm giữ 10.000 cổ phần, tương đương 100.000.000 đồng. Đồng thời Công ty thực hiện thoái vốn toàn bộ phần vốn góp tại 02 công ty con là Công ty CP Đào tạo Golf VPGA ngày 05/09/2012 và Công ty TNHH Hải Châu ngày 25/09/2012.

4. Công ty CP FLC Media (Công ty con) đổi tên thành Công ty cổ phần Truyền thông và Công nghệ FLC đồng thời tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng ngày 24 tháng 10 năm 2012.

5. Công ty Cổ phần FLC Golfnet (Công ty con) đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và Du lịch FLC ngày 19 tháng 09 năm 2012 và đổi thành Công ty Cổ phần Liên doanh đầu tư quốc tế FLC ngày 18 tháng 10 năm 2012. Sau 3 lần tăng vốn, vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 5 tỷ lên 260 tỷ đồng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, đường Lê Đức Thọ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

6. Công ty đã thực hiện chuyển nhượng 14.196.000 cổ phần, trị giá 141.960.000.000, chiếm 54,6% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Liên doanh đầu tư quốc tế FLC (Công ty con) cho các nhà đầu tư có nhu cầu. Sau khi chuyển nhượng, tổng số cổ phần Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC còn nắm giữ là 5.460.000 cổ phần, trị giá 54.600.000.000 đồng, chiếm 21% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Liên doanh đầu tư quốc tế FLC đồng thời trở thành công ty liên kết.

Chi tiết đầu tư vào Công ty con, công ty liên kết

	Cuối năm		Đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư vào Công ty con		995.844.000.000		129.191.000.000
Công ty CP Liên doanh đầu tư quốc tế FLC	-	-	490.000	16.900.000.000
Công ty CP Đại lý thuế FLC	-	-	720.000	7.200.000.000
Công ty CP Truyền thông và Công nghệ FLC	4.500.000	45.000.000.000	900.000	9.000.000.000
Công ty TNHH MTV FLC Land	-	950.844.000.000	-	-
Công ty TNHH Hải Châu	-	-	-	93.341.000.000
Công ty CP Đào tạo Golf VPGA	-	-	275.000	2.750.000.000
Đầu tư vào Công ty liên kết		145.600.000.000		80.000.000.000
Công ty CP Chứng khoán FLC	-	-	5.000.000	80.000.000.000
Công ty CP Liên doanh đầu tư quốc tế FLC	5.460.000	66.600.000.000	-	-
Công ty CP FLC Golf & Resort	7.900.000	79.000.000.000	7.900.000	79.000.000.000

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, đường Lê Đức Thọ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2013

TM. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



ĐOÀN VĂN PHƯƠNG

4
T
3
1
4



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THĂNG LONG - T.D.K

THANG LONG - T.D.K AUDITING AND CONSULTANT COMPANY

Trụ sở chính tại Hà Nội	: Số 23 Đỗ Quang, Cầu Giấy, Hà Nội	- Tel: (04)6 251 0008	- Fax: (04)6 251 1327
Chi nhánh Miền nam	: C14, Quang Trung, phường 11	- Tel: (08)3 589 7462	- Fax: (08)3 589 7464
Chi nhánh Quận 1 - TP. HCM	: Số 28 Đặng Tất, quận 1, TP. HCM	- Tel: (08)3 848 0763	- Fax: (08)3 526 7187
Chi nhánh Đà Nẵng	: Số 42 Trần Tông, TP. Đà Nẵng	- Tel: (0511)3 651 818	- Fax: (0511)3 651 868
Chi nhánh Lạng Sơn	: Tô 2, khối 14, đường Bà Triệu	- Tel: (025)3 718 545	- Fax: (025)3 716 264

Số: 76.3/2013/BCKT - TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính riêng năm 2012 của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 07 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại thời điểm nêu trên, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2013

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn
Thăng Long – T.D.K**
Tổng Giám đốc



TU QUỲNH HẠNH
Chứng chỉ KTV số: 0313/KTV

Kiểm toán viên

NGUYỄN TIỀN THÀNH
Chứng chỉ KTV số: 1706/KTV

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

	Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
	1	2	3	4	5
A	Tài sản ngắn hạn	100		429.750.406.168	72.958.271.605
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.827.711.997	185.710.033
1	Tiền	111	V.01	2.827.711.997	185.710.033
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	5.506.000.000	2.200.000.000
1	Đầu tư ngắn hạn	121		6.606.000.000	2.200.000.000
3	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(1.100.000.000)	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		417.021.375.069	67.951.720.145
1	Phải thu khách hàng	131	V.03	406.893.660.442	63.518.263.108
2	Trả trước cho người bán	132		9.618.292.785	1.936.394.026
3	Phải thu nội bộ	133		402.185.833	2.392.413.009
5	Các khoản phải thu khác	138	V.04	107.236.009	104.650.002
IV	Hàng tồn kho	140		703.900.675	878.845.118
1	Hàng tồn kho	141	V.05	703.900.675	878.845.118
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		3.691.418.427	1.741.996.309
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		600.118.498	399.373.687
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		572.161.518	510.708.945
4	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.06	2.519.138.411	831.913.677
B	Tài sản dài hạn	200		1.159.740.534.950	297.249.952.051
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II	Tài sản cố định	220		14.447.810.446	8.365.852.130
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	13.021.287.003	7.730.532.592
	- Nguyên giá	222		15.914.465.114	8.777.307.657
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.893.178.111)	(1.046.775.065)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.08	1.426.523.443	635.319.538
III	Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.141.444.000.000	285.897.516.288
1	Đầu tư vào công ty con	251	V.09	995.844.000.000	129.191.000.000
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.10	145.600.000.000	159.000.000.000
4	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259	V.11	-	(2.293.483.712)
V	Tài sản dài hạn khác	260		3.848.724.504	2.986.583.633
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	3.440.784.504	2.783.086.121
3	Tài sản dài hạn khác	268	V.13	407.940.000	203.497.512
	Tổng cộng tài sản	270		1.589.490.941.118	370.208.223.656

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

	Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	Nợ phải trả	300		414.136.009.234	149.477.067.587
I	Nợ ngắn hạn	310		409.688.425.904	147.639.861.812
1	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	-	65.746.000.000
2	Phải trả người bán	312	V.15	405.438.584.353	63.671.803.119
3	Người mua trả tiền trước	313		248.215.650	302.692.000
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	1.247.339.591	4.440.412.120
5	Phải trả người lao động	315		793.435.040	687.740.860
6	Chi phí phải trả	316	V.17	-	145.442.908
9	Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	1.321.617.145	12.178.328.955
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		639.234.125	467.441.850
II	Nợ dài hạn	330		4.447.583.330	1.837.205.775
4	Vay và nợ dài hạn	334	V.19	4.447.583.330	1.508.000.000
6	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	329.205.775
B	Nguồn vốn chủ sở hữu	400		1.175.354.931.884	220.731.156.069
I	Vốn chủ sở hữu	410	V.20	1.175.354.931.884	220.731.156.069
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		771.800.000.000	170.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412		389.994.000.000	42.000.000.000
7	Quỹ đầu tư phát triển	417		4.028.264.228	4.028.264.228
8	Quỹ dự phòng tài chính	418		658.411.551	658.411.551
9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		368.103.234	368.103.234
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		8.506.152.871	3.676.377.056
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	Tổng cộng nguồn vốn	440		1.589.490.941.118	370.208.223.656

Lập ngày 12 tháng 03 năm 2013

Người lập biểu

PHẠM ANH TUẤN

Kế toán trưởng

DƯƠNG MINH THÔNG

Tổng Giám đốc



DOÀN VĂN PHƯƠNG

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.21	918.707.255.318	131.762.261.964
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		918.707.255.318	131.762.261.964
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.22	905.330.841.789	123.731.672.463
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.376.413.529	8.030.589.501
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.23	74.931.933.965	28.937.396.948
7. Chi phí tài chính	22	VI.24	67.858.205.831	10.056.214.016
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		533.757.125	9.892.208.290
8. Chi phí bán hàng	24		841.080.648	79.116.977
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		12.906.521.013	9.706.821.078
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.702.540.002	17.125.834.378
11. Thu nhập khác	31		34.307.260	170.504.704
12. Chi phí khác	32		244.873.610	190.597.760
13. Lợi nhuận khác	40		(210.566.350)	(20.093.056)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		6.491.973.652	17.105.741.322
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.25	1.662.197.837	4.319.670.726
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.829.775.815	12.786.070.596
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.26	97	752

Lập ngày 12 tháng 03 năm 2013

Người lập biểu

PHẠM ANH TUẤN

Kế toán trưởng

DƯƠNG MINH THÔNG

Tổng Giám đốc



ĐOÀN VĂN PHƯƠNG

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2012

(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động SX-KD			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	6.491.973.652	17.105.741.322
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	2	1.846.403.046	830.398.768
- Các khoản dự phòng	3	(1.193.483.712)	(20.038.419)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(8.676.894.592)	(28.919.838.529)
- Chi phí lãi vay	6	533.757.125	9.892.208.290
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	(998.244.481)	(1.111.528.568)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9	(281.206.437.154)	(53.014.439.851)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	174.944.443	(878.854.118)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	331.132.415.066	70.193.434.660
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	(858.443.194)	138.027.608
- Tiền lãi vay đã trả	13	(533.757.125)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(5.168.094.686)	(2.653.757.437)
- Tiền thu khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh	15	34.307.260	19.264.642.562
- Tiền chi khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh	16	(244.873.610)	(7.659.175.287)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	20	42.331.816.519	24.278.349.569
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(7.851.436.816)	(7.295.687.264)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(270.536.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	264.940.000.000	125.970.480.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(190.060.204.360)	(175.200.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	238.210.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	30.403.291	2.286.972.448
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	34.732.762.115	(54.238.234.816)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	348.027.000.000	66.345.113.490
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(410.578.416.670)	(38.800.200.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(11.871.160.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(74.422.576.670)	27.544.913.490
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50= 20+30+40)	50	2.642.001.964	(2.414.971.757)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	185.710.033	2.600.681.790
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	2.827.711.997	185.710.033

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

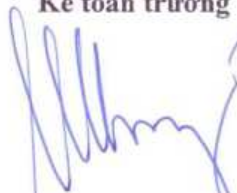
Lập ngày 12 tháng 03 năm 2013

Người lập biểu



PHẠM ANH TUẤN

Kế toán trưởng



DƯƠNG MINH THÔNG

Tổng Giám đốc



ĐOÀN VĂN PHƯƠNG

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (viết tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp. Vốn điều lệ của Công ty: 771.800.000.000 VND (Bảy trăm bảy một tỷ tám trăm triệu đồng chẵn).

Tổng số công ty con tại thời điểm lập báo cáo : 02 công ty

2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, thương mại và dịch vụ.

3. Ngành, nghề kinh doanh

- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Sửa chữa thiết bị liên lạc;
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm);
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, văn phòng, dệt, may, da giày, điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính;
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi
- Sửa chữa thiết bị khác
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh;
- Hoạt động viễn thông có dây (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sản xuất linh kiện điện tử;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
Chi tiết: Bán buôn gỗ cây, tre, nứa, sản phẩm gỗ sơ chế, sơn và véc ni, vật liệu xây dựng như: cát, sỏi, giấy dán tường và phủ sàn, đồ ngũ kim và khóa, thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác, thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
- Sản xuất sắt, gang, thép
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Chi tiết:

- + Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như: Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ;
 - + Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự;
 - + Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện;
 - Hoạt động viễn thông không dây (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);
 - Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi;
 - Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính);
 - Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón;
 - Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
 - Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
 - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
 - Hoạt động viễn thông khác
- Chi tiết: Cung cấp các ứng dụng viễn thông chuyên dụng như theo dõi hoạt động vệ tinh, đo xa và các trạm rada; Cung cấp truy cập Internet thông qua các mạng kết nối giữa khách hàng và ISP nhưng không do ISP sở hữu và vận hành, như truy cập Internet quay số (dial-up); cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại Internet); (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học;
 - Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng;
 - Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp;
 - Khai thác quặng kim loại quý hiếm;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác
- Chi tiết: Thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất tại nơi thăm dò;
- Xây dựng nhà các loại;
 - Phá dỡ;
 - Chuẩn bị mặt bằng;
 - Hoàn thiện công trình xây dựng;
 - Sản xuất sản phẩm chịu lửa;
 - Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế;
 - Sản xuất than cốc;
 - Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
 - Khai thác quặng sắt;
 - Khai thác và thu gom than non;
 - Khai thác và thu gom than cứng;
 - Dịch vụ nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống, nhà hàng với các dịch vụ ăn uống lưu động;
 - Dịch vụ khách sạn, dịch vụ lưu trú ngắn ngày, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke);
 - Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính);
 - Bán buôn, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ thiết bị thu phát sóng);
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn sắt, thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh;
- Bán buôn xe có động cơ: Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, ô tô vận tải;
- Bán buôn, bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống);
- Kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ quảng cáo;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- Tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Lập trình máy vi tính;
- Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; Dịch vụ đấu giá bất động sản (chỉ hoạt động theo chứng chỉ hành nghề của người đại diện theo pháp luật); Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Lập dự án, quản lý dự án các công trình: giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, điện (chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực về quản lý dự án xây dựng theo quy định pháp luật);
- Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng;
- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;
- Cho thuê ô tô (trừ ô tô chuyên dụng);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng: giao thông, công nghiệp, thủy lợi, điện, hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Hoạt động của các Trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm;;
- Cung ứng lao động tạm thời;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng các cửa hàng chuyên doanh;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Doanh nghiệp chỉ hoạt động xây dựng công trình khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật).

4. Nhân viên

Tổng số cán bộ, nhân viên của Công ty tại thời điểm 31/12/2012 là 45 người

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính về việc

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

hướng dẫn sửa đổi bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán do Bộ Tài chính ban hành và có hiệu lực đến thời điểm lập báo cáo tài chính.

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán: Trên máy vi tính.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán hay các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền và các khoản tương đương tiền gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra VND theo tỷ giá thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được ghi nhận ngay vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản tiền và các khoản nợ ngắn hạn (01 năm trở xuống) có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính, sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào thu nhập tài chính hoặc chi phí tài chính.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được, được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành việc bán hàng.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho: Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 01 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 01 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

Các khoản phải thu được phản ánh theo giá trị ước tính có thể thu hồi sau khi trừ đi dự phòng các khoản phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đến thời điểm lập báo cáo tài chính. Cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012**Thời gian quá hạn** **Mức trích lập dự phòng**

Trên 06 tháng đến dưới 01 năm	30%
Từ 01 năm đến dưới 02 năm	50%
Từ 02 năm đến dưới 03 năm	70%
Trên 03 năm	100%

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi dựa vào đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về các khoản nợ không có khả năng thu hồi.

Tại thời điểm 31/12/2012 không có khoản công nợ phải thu nào cần trích lập dự phòng.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:***Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình***

Nguyên giá TSCĐ hữu hình được ghi nhận theo giá gốc và các chi phí khác (vận chuyển, lắp đặt, chạy thử...) có liên quan trực tiếp đến việc đưa TSCĐ vào vị trí sẵn sàng sử dụng

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao theo quy định hiện hành về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Cụ thể:

Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	03 – 05 năm
Các tài sản khác	03 - 05 năm

7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là “tương đương tiền”;
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm được phân loại là tài sản dài hạn.

Lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính

Dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn: Dự phòng đầu tư cho mỗi khoản đầu tư tài chính bằng số vốn đã đầu tư và tính theo công thức sau:

$$\text{Mức dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính} = \left(\begin{array}{c} \text{Vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế} \\ \text{Vốn chủ sở hữu thực có} \end{array} \right) \times \frac{\text{Vốn đầu tư của doanh nghiệp}}{\text{Tổng vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế}}$$

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán: Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được tính cho mỗi loại chứng khoán và tính theo công thức sau:

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Mức dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	=	Số lượng chứng khoán bị giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính	x	Giá chứng khoán hạch toán trên sổ kế toán	-	Giá chứng khoán thực tế trên thị trường
--	---	---	---	--	---	---

8. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác:

Chi phí trả trước ngắn hạn: Là các loại chi phí trả trước chi liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Chi phí trả trước dài hạn: Là các loại chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán.

Công ty tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ từ 2 đến 3 năm.

9. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần là phần phụ trội do phát hành cổ phiếu với giá cao hơn (hoặc thấp hơn) so với mệnh giá.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán, điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước và điều chỉnh theo các quy định khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Phân phối lợi nhuận sau thuế và chia cổ tức

Lợi nhuận sau thuế sau khi được Đại hội cổ đông phê duyệt được trích lập các quỹ theo Điều lệ công ty hoặc Nghị quyết của Đại hội cổ đông, số còn lại có thể chia cho các cổ đông theo tỷ lệ vốn thực góp.

Cổ tức phải trả cho cổ đông được ghi nhận là nợ phải trả khi có quyết định công bố của Hội đồng quản trị.

Quỹ đầu tư phát triển: Mục đích của việc trích lập quỹ là để bổ sung vốn điều lệ cho công ty, đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ sản xuất, trang bị làm việc.

Quỹ dự phòng tài chính: Mục đích của việc trích lập quỹ là để bù đắp các tổn thất về tài sản do các nguyên nhân khách quan gây ra, bù các khoản lỗ do hoạt động kinh doanh không hiệu quả.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**12.1 Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:**

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

12.2. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

12.3. Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Chi phí hoặc lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, đầu tư vào công ty con.

Các khoản trên được ghi nhận theo số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp: Là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động phân phối sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra thị trường và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế (nếu có) và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có)

Thuế suất thuế TNDN hiện hành: 25%.

15. Bên liên quan

Các bên được xem là bên liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1

Tiền

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	1.024.967.084	56.839.390
Tiền gửi ngân hàng	1.802.744.913	128.870.643
Tiền gửi VND	1.802.744.913	128.870.643
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển - CN Thanh Xuân	1.768.053.158	38.078.823
Ngân hàng TMCP Công Thương - CN Nam Thăng Long	1.181.231	1.000.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - CN Đồng Đa	5.094.917	83.012.505
Ngân hàng TMCP Quân Đội VN - PGD Xuân Diệu	5.570.192	2.348.147
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex	1.528.400	2.425.500
Ngân hàng TMCP Á Châu	2.340.822	2.005.668
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	12.073.424	-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	1.048.026	-
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	2.289.917	-
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam	1.273.695	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	1.798.556	-
Ngân hàng đầu tư và phát triển - SGD Hồ Chí Minh	492.575	-
Cộng	2.827.711.997	185.710.033

2

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	Cuối năm		Đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	200.000	2.200.000.000	200.000	2.200.000.000
- Cổ phiếu Công ty CP Cavico Xây dựng thủy điện	200.000	2.200.000.000	200.000	2.200.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác	-	4.406.000.000	-	-
Ủy thác đầu tư	-	4.306.000.000	-	-
- Công ty CP FLC Golf & Resort (Công ty liên kết)	-	350.000.000	-	-
- Công ty CP Liên doanh đầu tư quốc tế FLC (Công ty liên kết)	-	3.646.000.000	-	-
- Công ty CP Truyền thông và Công nghệ FLC (Công ty con)	-	310.000.000	-	-
Đầu tư ngắn hạn khác	-	100.000.000	-	-
- Công ty CP Đại lý thuế FLC	-	100.000.000	-	-
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn (*)		(1.100.000.000)	-	-
Cộng	200.000	5.506.000.000	200.000	2.200.000.000

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

(*) – Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán - Cổ phiếu Công ty CP Cavico Xây dựng thủy điện

Số lượng cổ phiếu: 200.000 CP

Giá mua: 11.000/CP

Giá tham chiếu tại thời điểm 31/12/2012: 5.500/CP

Chênh lệch: $200.000 \times 11.000 - (200.000 \times 5.500) = 1.100.000.000$ VND**3 Các khoản phải thu khách hàng**

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Công ty CP Thép Sài Gòn	155.936.752.853	58.231.224.313
Công ty CP Tập đoàn Thành Nam	-	482.575.440
Công ty CP FLC Land	-	2.902.264.605
Công ty Luật TNHH SMIC	560.000.000	1.895.000.000
Trường cao đẳng Phát thanh truyền hình I	-	7.198.750
Công ty CP máy và thiết bị phụ tùng công nghiệp P.G.M	117.142.162	-
Cty TNHH Bất động sản SGINVEST	270.000.000	-
Công ty CP XNK kỹ thuật Technimex	1.436.685.070	-
Công ty Cổ phần FLC TRAVEL	60.000.000	-
Công ty Cổ phần Liên Doanh Đầu Tư Quốc Tế FLC	48.768.000	-
Công ty quản lý bay Miền Trung	254.519.100	-
Công ty TNHH INOX Thành Nam	225.964.209.506	-
Công ty TNHH XNK Thành Minh	21.915.583.751	-
Văn phòng Công chứng Hà Nội	330.000.000	-
Cộng	406.893.660.442	63.518.263.108

4 Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Phải thu về lợi tức ủy thác đầu tư		
Công ty CP FLC Golf&Resort	5.973.000	-
Công ty TNHH Hải Châu	101.263.009	-
Nguyễn Thị Hồng Dung	-	104.650.002
Cộng	107.236.009	104.650.002

5 Hàng tồn kho

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
- Công cụ, dụng cụ	32.500.085	-
- Hàng hoá	671.400.590	878.845.118
Cộng giá gốc hàng tồn kho	703.900.675	878.845.118

6 Tài sản ngắn hạn khác

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
- Tạm ứng	2.519.138.411	831.913.677
Cộng	2.519.138.411	831.913.677

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình				
Số dư đầu năm	8.396.928.904	340.336.453	40.042.300	8.777.307.657
- Mua trong năm	5.711.764.818	1.149.802.639	275.590.000	7.137.157.457
- Giảm khác		-		-
Số dư cuối năm	14.108.693.722	1.490.139.092	315.632.300	15.914.465.114
II. Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	924.560.653	96.726.619	25.487.793	1.046.775.065
- Khấu hao trong năm	1.440.755.994	315.746.829	89.900.223	1.846.403.046
Số dư cuối năm	2.365.316.647	412.473.448	115.388.016	2.893.178.111
III. Giá trị còn lại của TSCĐ HH				
1. Tại ngày đầu năm	7.472.368.251	243.609.834	14.554.507	7.730.532.592
2. Tại ngày cuối năm	11.743.377.075	1.077.665.644	200.244.284	13.021.287.003

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội

*Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012***8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Thăm dò khoáng sản	562.155.966	440.359.811
Dự án Mễ Trì	38.959.727	38.959.727
Dự án Văn phòng FLC	493.417.600	156.000.000
Dự án Trường cao đẳng nghề FLC	331.990.150	-
Cộng	1.426.523.443	635.319.538

9 Đầu tư vào công ty con

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2012, Công ty kiểm soát 02 công ty con. Thông tin chi tiết các công ty con như sau

TT	Tên Công ty	Ngày có quyền kiểm soát	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ phần biểu quyết (%)	Hoạt động chính
1	Công ty Cổ phần Truyền thông và Công nghệ FLC	07/12/2011	Hà Nội	90,00	90,00	Dịch vụ, thương mại
2	Công ty TNHH MTV FLC Land	12/06/2012	Hà Nội	100,00	100,00	Kinh doanh BĐS

Chi tiết số tiền đầu tư vào các công ty con

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Công ty CP Liên doanh đầu tư quốc tế FLC	-	16.900.000.000
Công ty CP Đại lý thuế FLC	-	7.200.000.000
Công ty CP Truyền thông và Công nghệ FLC	45.000.000.000	9.000.000.000
Công ty TNHH MTV FLC Land	950.844.000.000	-
Công ty TNHH Hải Châu	-	93.341.000.000
Công ty CP Đào tạo Golf VPGA	-	2.750.000.000
Cộng	995.844.000.000	129.191.000.000

10 Đầu tư vào Công ty liên kết

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2012, Công ty có 02 công ty liên kết. Thông tin chi tiết các công ty liên kết như sau:

TT	Tên Công ty	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ phần biểu quyết (%)	Hoạt động chính
1	Công ty CP Liên doanh đầu tư quốc tế FLC	260.000	Hà Nội	21,00	21,00	Dịch vụ, thương mại
2	Công ty Cổ phần FLC Golf & Resort	160.000	Hà Nội	49,38	49,38	Dịch vụ, thương mại

Chi tiết số tiền đầu tư vào công ty liên kết

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Công ty CP Chứng khoán FLC	-	80.000.000.000
Công ty CP Liên doanh đầu tư quốc tế FLC	66.600.000.000	-
Công ty CP FLC Golf & Resort	79.000.000.000	79.000.000.000
Cộng	145.600.000.000	159.000.000.000

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

11 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Cuối quý	Đầu năm
Công ty CP Liên doanh đầu tư quốc tế FLC	-	(1.747.300.067)
Công ty Cổ phần Đạo tạo Golf VP GA	-	(151.448.007)
Công ty Cổ phần Đại Lý thuế FLC	-	(394.735.638)
Cộng	-	(2.293.483.712)

12 Chi phí trả trước dài hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí quảng cáo, tổ chức sự kiện	1.308.490.593	2.652.792.147
Chi phí tư vấn, khảo sát thị trường xuất khẩu lao động	1.067.672.485	-
Chi phí sửa chữa xe ô tô	227.635.552	-
Công cụ dụng cụ xuất dùng	836.985.874	130.293.974
Cộng	3.440.784.504	2.783.086.121

13 Tài sản dài hạn khác

	Cuối năm	Đầu năm
Đặt cọc tiền thuê văn phòng	407.940.000	203.497.512
Cộng	407.940.000	203.497.512

14 Vay và nợ ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Vay ngắn hạn VND	-	65.746.000.000
- Công ty CP Chứng khoán Thăng Long	-	-
- Công ty CP FCL Land (*)	-	45.500.000.000
- Công ty CP Đầu tư tài chính & Địa ốc FLC (*)	-	20.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - CN Đồng Đa	-	246.000.000
Cộng	-	65.746.000.000

(*) - Vay ngắn hạn các đơn vị thành viên

- Thời hạn vay: 3 tháng

- Mục đích vay: Vay đầu tư sản xuất kinh doanh

- Lãi suất: 1%/tháng

- Hình thức giao tiền: Tiền mặt (VND)

- Tài sản đảm bảo: Tín chấp

15 Phải trả người bán

	Cuối năm	Đầu năm
Báo Pháp Luật Việt Nam	101.000.000	45.900.000
Chi nhánh công ty TNHH LAVIE tại HN	2.912.928	2.240.865
CN Cty CP Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội	1.005.000.000	60.000.000

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

COMTECH EF DATA	-	1.816.185
Cty CP CPN Hàng Không Đông Nam á (ASEAN)	-	5.131.250
Cty TNHH Deloitte Việt Nam	73.828.700	91.748.800
Công ty CP chứng khoán FLC	-	400.000.000
Công ty CP giao nhận vận tải ngoại thương	301.055	34.659.388
Công ty CP Truyền thông và Tiếp thị SWOT	-	3.608.000
Công ty CP tập đoàn Thành Nam	403.706.426.531	58.045.849.402
Công ty Cổ phần Liên Doanh Đầu Tư Quốc Tế FLC	103.619.201	58.676.500
Công ty Cổ phần Đông Thành Hà Nội	-	685.670.827
Công ty Luật TNHH SMIC	-	415.582.200
Công ty TNHH Bling Việt Nam	1.155.000	6.578.000
Công ty TNHH DAEHA	-	319.741.796
Công ty TNHH INOX Thành Nam	-	511.278.840
Công ty TNHH MTV FLC Land	-	1.372.887.500
Công ty TNHH Phong và Gia Đình	-	12.943.220
Công ty TNHH thương mại Nga Việt	49.368.510	1.555.708.000
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Hà Thành	-	4.677.800
GENERAL DATACOMM, INC	-	7.000.749
Prodelin India Private Limited	-	22.037.280
TELEDYNE PARADISE DATACOM, LLC	-	8.066.517
Bảo lao động xã hội	41.580.000	-
Bảo đầu tư	13.200.000	-
CN tại TPHCM- Tập đoàn Vingroup -Cty CP	2.052.032	-
Cty CP máy & thiết bị phụ tùng Công nghiệp P.M.G	19.545.089	-
Cty TNHH KT Phong Cảnh Tùng Bách	8.448.000	-
Công ty CP chuyển phát nhanh Hà Nội	6.198.000	-
Công ty CP đầu tư tổng hợp Hà Nội	2.750.000	-
Công ty Cổ phần FLC Golf&Reort	14.378.293	-
Công ty cổ phần in Hà an	3.300.000	-
Công ty Cổ phần truyền thông ngày nay	28.500.000	-
Công ty TNHH Cơ điện APS	90.085.820	-
Công ty TNHH thiết bị điện Hưng Long	29.916.040	-
Trung tâm chuyển phát nhanh phía bắc - FEDEX	983.394	-
Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Sao Mai	26.611.200	-
Công ty TNHH MTV TM - DV Hùng Thắng	107.424.560	-
Cộng	405.438.584.353	63.671.803.119

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

16	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
		1.247.339.591	4.440.412.120
	16.1. Thuế phải nộp nhà nước		-
	- Thuế giá trị gia tăng	-	17.059.063
	- Thuế nhập khẩu	-	4.274.170.726
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	768.273.877	149.182.331
	- Thuế thu nhập cá nhân	479.065.714	
	Cộng	1.247.339.591	4.440.412.120
17	Chi phí phải trả	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
		-	145.442.908
	Chi phí tổ chức họp Đại hội cổ đông năm 2010	-	145.442.908
	Cộng	-	145.442.908
18	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
		3.356.542	-
	- Tài sản thừa chờ xử lý	70.126.885	86.902.210
	- Kinh phí công đoàn	176.831.766	175.257.345
	- Bảo hiểm xã hội	11.126.690	-
	- Bảo hiểm y tế	12.508.000	-
	- Bảo hiểm thất nghiệp	1.047.667.262	11.916.169.400
	- Phải trả, phải nộp khác	1.321.617.145	12.178.328.955
	Cộng	1.321.617.145	12.178.328.955
19	Vay và nợ dài hạn	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
		4.447.583.330	1.508.000.000
	19.1. Vay dài hạn		
	- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - CN Đồng Đa	1.262.000.000	1.508.000.000
	- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam	3.185.583.330	-
	Cộng	4.447.583.330	1.508.000.000

20. Vốn chủ sở hữu

20.1. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	2	3	8	3	4
Số dư đầu năm trước	170.000.000.000	42.000.000.000	77.794.918		38.897.459	8.452.645.803	220.569.338.180
- Tăng vốn trong năm trước	-	-	3.950.469.310	658.411.551	329.205.775	-	4.938.086.636
- Lãi tăng trong năm trước	-	-	-	-	-	12.786.070.596	12.786.070.596
- Giảm khác	-	-	-	-	-	(17.562.339.343)	(17.562.339.343)
Số dư cuối năm trước	170.000.000.000	42.000.000.000	4.028.264.228	658.411.551	368.103.234	3.676.377.056	220.731.156.069
Số dư đầu năm nay	170.000.000.000	42.000.000.000	4.028.264.228	658.411.551	368.103.234	3.676.377.056	220.731.156.069
- Tăng vốn kỳ này	(*) 601.800.000.000	(**) 347.994.000.000	-	-	-	-	949.794.000.000
- Lãi tăng trong kỳ	-	-	-	-	-	4.829.775.815	4.829.775.815
Số dư cuối kỳ này	771.800.000.000	389.994.000.000	4.028.264.228	658.411.551	368.103.234	8.506.152.871	1.175.354.931.884

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 số 02/NQ/ĐHĐCĐ/FLC-2012 ngày 15 tháng 02 năm 2012, thông qua phương án sáp nhập Công ty Cổ phần FLC Land (nay là Công ty TNHH MTV FLC Land) theo phương thức hoán đổi cổ phần. Theo đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC sẽ phát hành 60.180.000 cổ phần để hoán đổi 51.000.000 cổ phần (tương đương 100% cổ phần) của Công ty Cổ phần FLC Land (phát hành theo tỷ lệ 1 cổ phần FLC Land đổi lấy 1,18 cổ phần FLC Group). Phương án phát hành riêng lẻ này của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận theo Công văn số 1964/UBCK-QLPH ban hành ngày 04/06/2012.

(**) Trong quý II 2012, Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC đã hoàn thành việc phát hành theo đúng nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề cập ở trên. Từ đó, vốn điều lệ của Công ty tăng thêm là 601.800.000.000 đồng (tương ứng với 60,18 triệu cổ phần theo mệnh giá 10.000 đồng/cp) và thặng dư tăng thêm là 347.994.000.000 đồng (tính theo giá trị cổ phần tại thời điểm phát hành trừ đi 10.000 đồng mệnh giá và các chi phí liên quan đến việc sáp nhập)

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

20.2. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	771.800.000.000	170.000.000.000
+ Vốn góp đầu năm	170.000.000.000	170.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	601.800.000.000	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	771.800.000.000	170.000.000.000

20.3. Cổ phiếu

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	77.180.000	77.180.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán cho công chúng	77.180.000	17.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	77.180.000	17.000.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	77.180.000	17.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	77.180.000	17.000.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Cộng	77.180.000	17.000.000

* *Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 đồng/cổ phiếu*

20.4. Các quỹ của doanh nghiệp

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
- Quỹ đầu tư phát triển	4.028.264.228	4.028.264.228
- Quỹ dự phòng tài chính	658.411.551	658.411.551
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	368.103.234	368.103.234

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

Đơn vị tính: VND

21	Doanh thu		
		<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
	Doanh thu bán hàng	914.814.709.866	125.872.298.424
	Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.892.545.452	5.889.963.540
	Cộng	918.707.255.318	131.762.261.964
22	Giá vốn hàng bán		
		<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
	Giá vốn của hàng hóa đã bán	903.713.774.464	122.683.181.973
	Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.617.067.325	1.048.490.490
	Cộng	905.330.841.789	123.731.672.463
23	Doanh thu hoạt động tài chính		
		<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
	Lãi tiền gửi, tiền cho vay	30.403.291	28.937.396.948
	Lợi tức ủy thác đầu tư	14.297.730.674	-
	Lãi chuyển nhượng cổ phần	60.603.800.000	-
	Cộng	74.931.933.965	28.937.396.948
24	Chi phí tài chính		
		<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
	Chi phí lãi vay	533.757.125	9.892.208.290
	Trả lợi tức ủy thác đầu tư	10.223.162.600	-
	Lỗ chuyển nhượng cổ phần công ty Chứng khoán FLC	56.000.000.000	-
	Lỗ do chênh lệch tỷ giá	1.286.106	-
	Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	1.100.000.000	-
	Chi phí tài chính khác	-	164.005.726
	Cộng	67.858.205.831	10.056.214.016
25	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
	Chi tiêu	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
	Lợi nhuận kế toán trước thuế	6.491.973.652	17.105.741.322
	Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	156.817.696	172.941.582
	Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế		
	Thu nhập chịu thuế	6.648.791.348	17.278.682.904
	Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (25%)	1.662.197.837	4.319.670.726

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

26	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
	Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	4.829.775.815	12.786.070.596
	Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu	-	-
	Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông Công ty mẹ	4.829.775.815	12.786.070.596
	Cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (*)	49.810.466	17.000.000
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	97	752

(*) – Chi tiết:

Ngày	Sự kiện	Khối lượng lưu hành thực tế	Khối lượng tăng	Số ngày lưu hành trong kỳ
			(1)	(2)
01/01/2012	Khối lượng đầu kỳ	17.000.000	-	
16/06/2012	Phát hành thêm 60.180.000 CP	77.180.000	60.180.000	199
31/12/2012	Khối lượng cuối kỳ	77.180.000		

$$\text{Số lượng CP Lưu hành bình quân} = \frac{\text{Khối lượng CP đầu kỳ} + \frac{\sum[(1) \times (2)]}{365}}{2} = 49.810.466$$

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Công cụ tài chính****1.1. Quản lý rủi ro vốn**

Công ty thực hiện quản trị nguồn vốn để đảm bảo rằng Công ty vừa có thể hoạt động vừa có thể tối đa hóa lợi ích của cổ đông thông qua việc sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm : Vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

1.2. Tài sản tài chính

Tài sản tài chính là các tài sản mà qua đó Công ty có thể phát sinh các khoản thu nhập trong tương lai. Các tài sản này đã được xác định lại theo giá trị hợp lý tại ngày lập báo cáo tài chính.

	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
- Tiền, các khoản tương đương tiền	2.827.711.997	2.827.711.997
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.506.000.000	5.506.000.000
- Đầu tư tài chính dài hạn	1.141.444.000.000	1.141.444.000.000
- Các khoản phải thu khách hàng	406.893.660.442	406.893.660.442
- Trả trước cho người bán	9.618.292.785	9.618.292.785
- Phải thu khác	107.236.009	107.236.009

1.3. Công nợ tài chính

Các khoản nợ tài chính đã được đánh giá lại theo dung quy định của Chuẩn mực kế toán hiện hành để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Công ty. Cụ thể các khoản phải trả người bán và các khoản vay có gốc ngoại tệ đều được đánh giá lại theo tỷ giá ngày lập báo cáo. Đồng thời các khoản chi phí đi vay, phải trả đã được ghi nhận trong kỳ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

	Số dư ngày 31/12/2012
- Vay và nợ ngắn hạn dài hạn	4.447.583.330
- Phải trả người bán	405.438.584.353
- Người mua trả tiền trước	248.215.650
- Phải trả khác	1.321.617.145

1.4. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm: rủi ro thị trường và rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ này.

Rủi ro thị trường: Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong nước để phục cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Rủi ro này công ty quản trị bằng việc thực hiện mua hàng từ một số lượng lớn từ các nhà cung cấp trong nước, cũng như linh hoạt trong việc đàm phán và điều chỉnh giá bán cho người mua khi có biến động lớn về giá cả hàng hóa.

Rủi ro tín dụng: bao gồm rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất. Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để thanh toán cho các khoản nợ phải trả hiện tại và tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản đối với các khoản nợ phải trả hiện tại dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo việc duy trì một lượng tiền mặt đáp ứng tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Đối tượng	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
- Phải trả người bán	405.438.584.353	-	405.438.584.353
- Người mua trả tiền trước	248.215.650	-	248.215.650
- Phải trả khác	1.321.617.145	-	1.321.617.145
- Vay ngắn hạn	-	-	-
- Vay dài hạn		4.447.583.330	4.447.583.330

1.5. Tài sản đảm bảo

Trong kỳ Công ty có dùng một số tài sản để thế chấp vay vốn ngân hàng, cụ thể như sau:

Khoản vay ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - CN Đống Đa để mua 01 xe ô tô con Land Range Rover, biển kiểm soát 29A-231.68. Tài sản thế chấp cho khoản vay này là toàn bộ giá trị của xe 29A-231.68 và các giấy tờ giá trị khác liên quan đến xe.

Hợp đồng tín dụng số 0048/HDDTD2-VIB13/11 ngày 14/06/2011: gốc vay 2.000.000.000 đồng mua xe 29A-231.68. Dư nợ gốc vay tại ngày 31/12/2012 là: 1.262.000.000 đồng

Nguyên giá xe trên sổ sách kế toán: 3.556.685.909 đồng

Khoản vay ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội để mua 02 xe ô tô con Mercedes với biển kiểm soát 29A-573.02 và 29A-573.18. Tài sản thế chấp cho khoản vay này là toàn bộ giá trị xe và các giấy tờ liên quan của 02 xe nói trên.

+ Hợp đồng tín dụng số VHNCAR120112 ngày 04/06/2012: gốc vay 1.946.000.000 đồng mua xe 29A-573.18. Dư nợ gốc vay tại ngày 31/12/2012 là: 1.743.291.665 đồng

Nguyên giá xe trên sổ sách kế toán: 3.103.455.727 đồng

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

+ Hợp đồng tín dụng số VHNCAR120140 ngày 03/07/2012: gốc vay 1.610.000.000 đồng mua xe 29A-573.02. Dư nợ gốc vay tại ngày 31/12/2012 là 1.442.291.665 đồng

Nguyên giá xe trên sổ sách kế toán: 2.608.309.091 đồng

2. Thông tin về các bên liên quan

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giá trị giao dịch (VND)	
		Năm 2012	Năm 2011
Bán hàng và cung cấp dịch vụ			
Công ty TNHH MTV FLC Land	Công ty con	5.935.559.768	56.694.292.641
Chi nhánh Công ty CP tập đoàn FLC	Chi nhánh	71.201.899	-
Công ty CP Liên doanh đầu tư quốc tế FLC	Công ty liên kết	754.195.127	-
Công ty CP Truyền thông và Công nghệ FLC	Công ty con	110.000.000	-
Các khoản đã thu của khách hàng			
Công ty TNHH MTV FLC Land	Công ty con	9.435.600.000	68.016.629.558
Công ty CP Liên doanh đầu tư quốc tế FLC	Công ty liên kết	829.614.640	-
Mua hàng hóa dịch vụ			
Công ty CP Truyền thông và Công nghệ FLC	Công ty con	2.313.936.115	-
Công ty CP Liên doanh đầu tư quốc tế FLC	Công ty liên kết	493.288.455	-
Đã trả cho nhà cung cấp			
Công ty CP Truyền thông và Công nghệ FLC	Công ty con	3.338.324.459	-
Công ty TNHH MTV FLC Land	Công ty con	1.616.387.500	-
Công ty CP Liên doanh đầu tư quốc tế FLC	Công ty liên kết	542.617.301	-
Ủy thác có tính lợi tức ủy thác			
Công ty CP FLC Golf & Resort	Công ty liên kết	3.460.000.000	-
Công ty CP Liên doanh đầu tư Quốc tế FLC	Công ty liên kết	4.646.000.000	-
Công ty CP Truyền thông và Công nghệ FLC	Công ty con	1.880.000.000	-
Thu lại gốc của các khoản ủy thác có tính lợi tức ủy thác			
Công ty CP FLC Golf & Resort	Công ty liên kết	3.110.000.000	-
Công ty CP Liên doanh đầu tư Quốc tế FLC	Công ty liên kết	1.000.000.000	-
Công ty CP Truyền thông và công nghệ FLC	Công ty con	1.570.000.000	-
Công ty TNHH MTV FLC Land	Công ty con	-	120.500.000.000
Chuyển vốn			
Chi nhánh công ty CP tập đoàn FLC	Chi nhánh	1.031.199.911	-
Công ty TNHH MTV FLC Land	Công ty con	28.888.500.000	-
Nhận chuyển vốn			
Công ty TNHH MTV FLC Land	Công ty con	28.888.500.000	-
Lợi tức ủy thác phải thu trong kỳ			
Công ty TNHH MTV FLC Land	Công ty con	-	6.327.750.000
Công ty CP FLC Golf & Resort	Công ty liên kết	41.202.000	-
Lợi tức ủy thác đã thu trong kỳ			
Công ty TNHH MTV FLC Land	Công ty con	-	9.802.500.000

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Công ty CP FLC Golf & Resort	Công ty liên kết	35.229.000	-
Ủy thác ngắn hạn có tính lợi tức			
Công ty TNHH MTV FLC Land	Công ty con	-	84.000.000.000
Hoàn trả gốc ủy thác			
Công ty TNHH MTV FLC Land	Công ty con	-	38.500.000.000
Chi phí lợi tức nhận ủy thác			
Công ty TNHH MTV FLC Land	Công ty con	8.124.902.400	3.718.915.323
Công ty CP FLC Golf & Resort	Công ty liên kết	92.153.000	-
Hoàn trả lợi tức ủy thác			
Công ty TNHH MTV FLC Land	Công ty con	-	4.218.915.323
Góp vốn điều lệ			
Công ty CP FLC Golf & Resort	Công ty liên kết	-	79.000.000.000
Công ty CP Liên doanh đầu tư quốc tế FLC	Công ty liên kết	254.060.000.000	-
Công ty CP Truyền thông và Công nghệ FLC	Công ty con	36.000.000.000	9.000.000.000
Thoái vốn			
Công ty TNHH Hải Châu	Công ty con	93.341.000.000	-
Công ty Cổ phần Đào tạo Golf VP GA	Công ty con	2.750.000.000	-
Công ty CP Đại lý thuế FLC	Công ty con	7.200.000.000	-
Phải trả khác			
Ông Doãn Văn Phương	Tổng Giám đốc	116.425.724	-
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	216.557.920	-
Đã trả khác			
Ông Doãn Văn Phương	Tổng Giám đốc	116.425.724	-
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	136.076.311	-

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát đã chi trả trong năm:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Số tiền (VND)	
		Năm 2012	Năm 2011
Thù lao Hội đồng quản trị			
Trịnh Văn Quyết	Chủ tịch	60.000.000	-
Lê Đình Vinh	Phó Chủ tịch	60.000.000	48.000.000
Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	60.000.000	48.000.000
Doãn Văn Phương	Thành viên	60.000.000	48.000.000
Thù lao Ban Tổng Giám đốc			
Ông Doãn Văn Phương	Tổng Giám đốc	609.000.000	-
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	780.600.000	676.800.000
Ông Dương Minh Thông	Giám đốc tài chính	427.000.000	-
Bà Trần Ngọc Ánh	Phó Tổng Giám đốc	222.750.500	652.800.000
Thù lao Ban kiểm soát			
Đàm Thị Hào	Ban kiểm soát	22.000.000	-
Lê Anh Đức	Ban kiểm soát	-	12.000.000
Nguyễn Thị Bạch Diệp	Ban kiểm soát	-	12.000.000
Lê Bá Phương	Ban kiểm soát	22.000.000	-
Nguyễn Tiến Dũng	Ban kiểm soát	60.000.000	24.000.000

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tầng 5 toà nhà FLC Land Mark Tower, Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội

*Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012**Cho đến ngày lập báo cáo tài chính, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:*

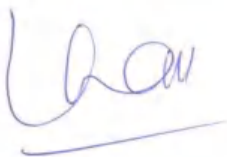
Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giá trị giao dịch (VND)	
		Cuối năm	Đầu năm
Đầu tư ngắn hạn khác (ủy thác)			
Công ty CP FLC Golf & Resort	Công ty liên kết	350.000.000	-
Công ty CP Liên doanh đầu tư quốc tế FLC	Công ty liên kết	3.646.000.000	-
Công ty CP Truyền thông và Công nghệ FLC	Công ty con	310.000.000	-
Phải thu khách hàng			
Công ty TNHH MTV FLC Land	Công ty con	-	2.902.264.605
Công ty CP Truyền thông và Công nghệ FLC	Công ty con	-	29.745.100
Trả trước cho người bán			
Công ty TNHH MTV FLC Land	Công ty con	200.000.000	
Các khoản phải thu khác			
Công ty CP FLC Golf & Resort	Công ty liên kết	5.973.000	
Phải thu nội bộ ngắn hạn			
Công ty CP Truyền thông và Công nghệ FLC	Công ty con	123.446.000	-
Công ty CP Liên doanh đầu tư quốc tế FLC	Công ty liên kết	-	1.998.350.000
Phải trả người bán			
Công ty TNHH MTV FLC Land	Công ty con		1.372.887.500
Công ty CP FLC Golf & Resort	Công ty liên kết	14.378.293	
Công ty CP Liên doanh đầu tư quốc tế FLC	Công ty liên kết	103.619.201	
Nhận ủy thác ngắn hạn			
Công ty TNHH MTV FLC Land	Công ty con		45.500.000.000
Phải trả nội bộ			
Công ty CP Liên doanh đầu tư quốc tế FLC	Công ty liên kết		58.676.500
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác			
Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	80.084.501	
Công ty CP Truyền thông và Công nghệ FLC	Công ty con	278.739.833	

3. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long – T.D.K

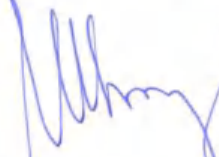
Lập ngày 12 tháng 03 năm 2013

Người lập biểu



PHẠM ANH TUẤN

Kế toán trưởng



DƯƠNG MINH THÔNG

Tổng Giám đốc



ĐOÀN VĂN PHƯƠNG